

Bản án số: 68/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19-10-2018

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đặng Văn Hai;

Ông: Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018 tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2018/TLST-HNGĐ, ngày 30/7/2018 “V/v Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 437/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Văn Đ - *Sinh năm:* 1976 (Có mặt); *Địa chỉ:* 811B/5 ấp TQ, xã PH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Trần Thị Thanh T - *Sinh năm:* 1975 (Có mặt); *Địa chỉ:* 811B/5 ấp TQ, xã PH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/7/2018, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Văn Đ trình bày:

Anh Đ và chị T được cha mẹ hai bên tác hợp vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong Hòa, huyện Lai Vung vào ngày 13/12/2002; sau hôn nhân vợ chồng sống hạnh phúc nhưng không có con chung; từ năm 2014 đến nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng về lối sống, sinh hoạt nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nên tuy

sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, mỗi người tự sống theo ý mình, ly thân với nhau từ đầu năm 2018 đến nay; anh Đ nhận thấy tình cảm của mình với vợ không còn nữa nên yêu cầu được ly hôn với Trần Thị Thanh T. Về con chung, không có anh Đ không yêu cầu giải quyết. Về tài sản và nợ chung, anh Đ không yêu cầu giải quyết.

Bản khai, ngày 27/8/2018, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa bị đơn Trần Thị Thanh T trình bày:

Lời trình bày của Nguyễn Văn Đ là đúng sự thật có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp năm 2002. Vào năm 2013 chị T bị bệnh hở van tim, bứu tim cha chị có ý định rước chị T về để chăm sóc nhưng anh Đ không đồng ý nên giữa hai bên xảy mâu thuẫn và gia đình chị T đã từ bỏ chị, không quan tâm đến chị. Đến tháng 02/2017 chị T có thiếu nợ, anh Đ kêu chị T đi làm nơi khác để lánh mặt chủ nợ, anh Đ ở nhà năn nỉ các chủ nợ để trả từ từ cho họ. Chị T nghe lời anh Đ và thuê nhà trọ ở Vĩnh Long để mở quán mua bán đến nay. Chị T về thăm anh Đ thường xuyên, anh Đ cũng đến thăm chị, vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Hiện vợ chồng vẫn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị không đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Về con chung, không có chị T không yêu cầu giải quyết. Về tài sản và nợ chung, chị không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về hôn nhân: Nguyễn Văn Đ và Trần Thị Thanh T sống chung nhau như vợ chồng vào năm 2000, đến ngày 13/12/2002 đăng ký kết hôn theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc chị Trần Thị Thanh T không lo làm ăn mà còn nợ, nhưng tại phiên tòa chị T hứa sẽ lo làm ăn và hiện nay chị T cũng đang có công việc làm ổn định, trong thời gian chị T bệnh thì anh Đ cũng bên cạnh chăm sóc chị T và chị T mong muốn gia đình được đoàn tụ chị T vẫn còn tình cảm với anh Đ yêu cầu được đoàn tụ để chăm lo cho gia đình, việc phát sinh mâu thuẫn giữa anh Đ và chị T chỉ là tạm thời. Do đó yêu cầu ly hôn của anh Đ chưa đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên không được chấp nhận.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được...*”.

Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đ, nên Hội đồng xét xử không xem xét về con chung, tài sản và nợ chung.

Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn Đ với chị Trần Thị Thanh T.

2. Về án phí và tạm ứng án phí: Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng; được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001351, ngày 30/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Nguyễn Văn Đ đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/10/2018).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã Phong Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Đã ký

Nguyễn Văn Út